TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ GIANG GIÊN

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH MÔN NGỮ VĂN 6 (SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC)
Năm học 2024 – 2025

Nội dung		Mạch KT							Đánh giá định kì			
		Truyện	**Thơ**	**Kí**	**Văn bản nghị luận**	**Văn bản thông tin**	**Tổng số tiết**	**%**	**Số tiết ôn tập**		**Số tiết kiểm tra**	
Học kì	Theo TT32	56 tiết = 40%	24 tiết = 17,1%	13 tiết = 9,3%	20 tiết = 14,3%	14 tiết = 10%	127 tiết = 90,7%		GK **2** tiết = 1,4%	CK **3** tiết = 2,1%	GK **4**tiết = 2,9%	CK **4t**iết = 2,9%
	KH trường	56 tiết = 40%	24 tiết = 17,1%	13 tiết = 9,3%	20 tiết = 14,3%	14 tiết = 10%	127 tiết = 90,7%		1 tiết = 1,4%	1 tiết = 2,1%	4 tiết = 2,9%	4 tiết = 2,9%
I	Bài dạy	18	16	9			26	18,6	1	1,5	2,1	2,1
	Thực hành	11	8	4			23	16,4				
	Tổng	29	24	13			66	47,1				
	%	20,7	17,1	9,3			47,1	82,1	0,7	1,1	1,5	1,5
II	Bài dạy	18			9	9	36	25,7	1	1,5	2,1	2,1
	Thực hành	9			11	5	25	17,9				
	Tổng	**27**			20	14	61	43,6				
	%	**19,3**			**14,3**	**10**	**43,6**	**87,2**	**0,7**	**1,1**	**1,5**	**1,5**

THỜI LƯỢNG GIẢNG DẠY CHI TIẾT

Nội dung		**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**	**15**	**16**	**17**	**18**	**Tổng**
Truyện	**Bài học**	3	3	1	1				2	2	1	1								**14**
	Thực hành	1	1	3	3				1	0	3	3								**15**
Thơ	**Bài học**					3	2	0					3	3	0					**11**
	Thực hành					1	2	4					1	1	4					**13**
Kí	**Bài học**															2	2	1	**2**	**7**
	Thực hành															1		3	**2**	**6**
Ôn tập									1							1				**2**
Kiểm tra										2							2			**4**

Tổng		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Nội dung		**19**	**20**	**21**	**22**	**23**	**24**	**25**	**26**	**27**	**28**	**29**	**30**	**31**	**32**	**33**	**34**	**35**		**Tổng**
Truyện	**Bài học**	3	2	1	3	3	0	3	0	4	1									**20**
	Thực hành	1	2	3	1	1	4	1	1	0	3	2								**19**
Văn bản nghị luận	**Bài học**																3	1		**4**
	Thực hành																1	3		**4**
Văn bản thông tin	**Bài học**											2	2	2	1					**7**
	Thực hành								1				2	2	3					**8**
Ôn tập									2							2				**4**
KT																2				**2**
Tổng		**4**	**4**	**4**	**4**	**4**	**4**	**4**	**4**	**4**	**4**	**4**	**4**	**4**	**4**	**4**	**4**	**4**		**68**

PHÒNG GD-ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS GIANG BIÊN
TỔ NGỮ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC - PHỤ LỤC I
MÔN HỌC: NGỮ VĂN 6 – BỘ SÁCH KNTT VỚI CUỘC SỐNG
(Năm học 2024 - 2025)
(*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 7 **Số học sinh: 265;**

2. Tình hình đội ngũ:

Số giáo viên: …..7;

Trình độ đào tạo: **Cao đẳng;0** **Đại học: 7** ; **Trên Đại học**:0

3. Thiết bị dạy học:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy tính	7		
2	Sách tham khảo	10		

3	Bảng phụ	14		

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập*(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Thư viện	1	Học sinh đọc sách giờ nghỉ, ngoại khóa, tìm tài liệu	

II. Kế hoạch dạy học: Phụ lục

1. **Phân phối chương trình:** 140 tiết

HỌC KÌ I: 18 tuần x 4 tiết = 72 tiết
HỌC KÌ II: 17 tuần x 4 tiết = 68 tiết

HỌC KÌ I

Tuần	Tiết	Tên bài học	Yêu cầu cần đạt
	BÀI 1: TÔI VÀ CÁC BẠN (12 tiết)		
1	1	Bài học đường đời đầu tiên	- Nhận biết một số yêu cầu của truyện đồng thoại (như cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật) và người kể chuyện ngôi thứ nhất. - Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, ngôn ngữ, hành động, ý nghĩ của nhân vật. - Nhận biết được từ đơn và từ phức (từ láy và từ ghép), hiểu được tác dụng của việc sử dụng từ láy trong văn bản. - Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân, biết viết bài văn đảm bảo các bước. - Kể được một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân.
	2	Bài học đường đời đầu tiên. *(tiếp)*	
	3	Bài học đường đời đầu tiên. *(tiếp)*	
	4	Thực hành tiếng Việt	
	5	Nếu cậu muốn có một người bạn	
2	6	Nếu cậu muốn có một người bạn *(tiếp)*	
	7	Thực hành tiếng Việt	
	8	Bắt nạt	
	9	Viết bài văn kể lại một trải nghiệm	
3	10	Viết bài văn kể lại một trải nghiệm *(tiếp)*	
	11	Viết bài văn kể lại một trải nghiệm *(tiếp)*	
	12	Nói và nghe: Kể lại một trải nghiệm của em.	

	BÀI 2: GÕ CỬA TRÁI TIM (12 tiết)		
4	13	Chuyện cổ tích về loài người	- Nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ; Nêu được tác dụng của yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ. - Nhận biết được ẩn dụ và hiểu được được tác dụng của việc sử dụng ẩn dụ. - Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống.
	14	Chuyện cổ tích về loài người *(tiếp)*	
	15	Chuyện cổ tích về loài người *(tiếp)*	
	16	Thực hành tiếng Việt	
5	17	Mây và sóng	
	18	Mây và sóng (tiếp)	
	19	Thực hành tiếng Việt	
	20	Bức tranh của em gái tôi	
6	21	Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả	
	22	Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả	
	23	Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả	
	24	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống gia đình	
BÀI 3: YÊU THƯƠNG VÀ CHIA SẺ (16 tiết)			
7	25	Cô bé bán diêm	- Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ ba, nhận biết được những điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong văn bản. - Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản đã đọc gợi ra. - Nhận biết được cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ và hiểu được tác dụng của việc dùng các kiểu cụm từ này để mở rộng thành phần chính của câu. - Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân. - Biết nói về trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân. -Biết đồng cảm và giúp đỡ những người thiệt thòi, bất hạnh. - Thực hiện bài kiểm tra giữa kì đảm bảo yêu cầu trong phạm vi kiến thức.
	26	Cô bé bán diêm *(tiếp)*	
	27	Cô bé bán diêm *(tiếp)*	
	28	Thực hành tiếng Việt	
8	29	Gió lạnh đầu mùa	
	30	Gió lạnh đầu mùa *(tiếp)*	
	31	Thực hành tiếng Việt	
	32	Con chào mào	
9	33	**Kiểm tra giữa học kì 1**	
	34	**Kiểm tra giữa học kì 1**	
	35	Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em	
	36	Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em *(tiếp)*	
	37	Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em *(tiếp)*	

10	38	Nói và nghe: Kể về một trải nghiệm của em.	
	39	Thực hành đọc mở rộng	
	40	Trả bài kiểm tra giữa kì	
	BÀI 4: QUÊ HƯƠNG YÊU DẤU (14 tiết)		
11	41	Chùm ca dao về quê hương, đất nước	- Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của thơ lục bát; bước đầu nhận xét được nét độc đáo của một bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ; nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. - Nhận biết được từ đồng âm, từ đa nghĩa; nhận biết được hoán dụ và hiểu được tác dụng của việc sử dụng hoán dụ. - Bước đầu biết làm bài thơ lục bát và viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ lục bát. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống.
	42	Chùm ca dao về quê hương, đất nước *(tiếp)*	
	43	Chùm ca dao về quê hương, đất nước *(tiếp)*	
	44	Thực hành tiếng Việt	
12	45	Chuyện cổ nước mình	
	46	Chuyện cổ nước mình *(tiếp)*	
	47	Cây tre Việt Nam	
	48	Thực hành tiếng Việt	
13	49	Tập làm một bài thơ lục bát	
	50	Viết đoạn văn thể hiện cảm xúc về một bài thơ luc bát	
	51	Viết đoạn văn thể hiện cảm xúc về một bài thơ luc bát	
	52	Nói và nghe: Trình bày suy nghĩ về tình cảm của con người với quê hương.	
14	53	Thực hành đọc mở rộng	
	54	Thực hành đọc mở rộng	
	BÀI 5: NHỮNG NẺO ĐƯỜNG XỨ SỞ; ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I (18 tiết)		
	55	Cô Tô	- Nhận biết được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện ngôi thứ nhất của du kí. - Hiểu được công dụng của dấu ngoặc kép(đánh dấu một từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt) - Viết được bài văn tả cảnh sinh hoạt. - Chia sẻ một trải nghiệm về nơi em sống hoặc từng đến. - Thực hiện bài kiểm tra cuối kì đảm bảo yêu cầu trong phạm vi kiến thức và kĩ năng.
	56	Cô Tô *(tiếp)*	
15	57	Cô Tô *(tiếp)*	
	58	Thực hành tiếng Việt	
	59	Hang Én	
	60	Hang Én *(tiếp)*	
16	61	Ôn tập kiểm tra cuối kì I	
	62	Ôn tập kiểm tra cuối kì I	
	63	**Kiểm tra cuối học kì I**	
	64	**Kiểm tra cuối học kì I**	
17	65	Thực hành tiếng Việt	

	66	Cửu Long Giang ta ơi	
	67	Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt	
	68	Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt *(tiếp)*	
18	69	Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt *(tiếp)*	
	70	Nói và nghe: Chia sẻ một trải nghiệm về nơi em sống hoặc từng đến	
	71	Thực hành đọc mở rộng	
	72	Trả bài kiểm tra HKI.	

HỌC KÌ II

Tuần	Tiết	Tên bài học	Yêu cầu cần đạt
BÀI 6: CHUYỆN KỂ VỀ NHỮNG NGƯỜI ANH HÙNG (12 tiết)			
19	73	Thánh Gióng	- Nhận biết được một số yếu tố của truyền thuyết như: cốt truyện, nhân vật, lời kể, yếu tố kì ảo; nhận biết được chủ đề của văn bản. - Nhận biết được văn bản thông tin thuật lại một sự kiện và cách triển khai văn bản theo trật tự thời gian. - Hiểu được công dụng của dấu chấm phảy(đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong một chuỗi liệt kê phức tạp). - Bước đầu biết viết văn bản thông tin thuật lại một sự kiện. - Kể được một truyền thuyết.
	74	Thánh Gióng (tiếp)	
	75	Thánh Gióng (tiếp)	
	76	Thực hành tiếng Việt	
20	77	Sơn Tinh, Thủy Tinh	
	78	Sơn Tinh, Thủy Tinh *(tiếp)*	
	79	Thực hành tiếng Việt	
	80	Ai ơi mồng 9 tháng 4	
21	81	Viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện	
	82	Viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện	
	83	Viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện	
	84	Nói và nghe: Kể lại một truyền thuyết.	
BÀI 7:THẾ GIỚI CỔ TÍCH (14 tiết)			
22	85	Thạch Sanh	- Nhận biết được một số yếu tố của truyện cổ tích như: cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và yếu tố kì ảo. - Nêu được ấn tượng chung về văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật, trong tính chỉnh thể của tác phẩm.
	86	Thạch Sanh (tiếp)	
	87	Thạch Sanh (tiếp)	
	88	Thực hành tiếng Việt	
23	89	Cây khế	

	90	Cây khế (tiếp)	- Tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn. - Biết vận dụng kiến thức về nghĩa của từ ngữu và biện pháp tu từ để đọc, viết, nói và nghe. - Viết được bài văn kể lại một truyện cổ tích. - Kể được một truyện cổ tích một cách sinh động. - Thực hiện bài kiểm tra giữa kì đảm bảo yêu cầu trong phạm vi kiến thức và kĩ năng được xác định.
	91	Thực hành Tiếng Việt	
	92	Vua chích chòe	
24	93	Viết bài văn đóng vai nhân vật kể lại một chuyện cổ tích	
	94	Viết bài văn đóng vai nhân vật kể lại một chuyện cổ tích	
	95	Viết bài văn đóng vai nhân vật kể lại một chuyện cổ tích	
	96	Nói và nghe: Kể lại một truyện cổ tích bằng lời một nhân vật.	
25	97	Thực hành đọc mở rộng	
	98	Thực hành đọc mở rộng	
		BÀI 8: KHÁC BIỆT VÀ GẦN GŨI (16 tiết)	
	99	Xem người ta kìa	
	100	Xem người ta kìa (tiếp)	
26	101	Xem người ta kìa (tiếp)	
	102	Thực hành tiếng Việt	
	103	Hai loại khác biệt	- Nhận biết được đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận (ý kiến, lí lẽ, bằng chứng); chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng. - Tóm tắt được nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn. - Nhận ra được ý nghĩa của vấn đề đặt ra trong văn bản đối với suy nghĩ, tình cảm của bản thân. - Nhận biết được đặc điểm và chức năng của trạng ngữ; hiểu được tác dụng của việc lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu trong việc biểu đạt nghĩa. - Bước đầu biết viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng(vấn đề) mà em quan tâm. - Trình bày được ý kiến(bằng hình thức nói) về một hiện tượng (vấn đề)); tóm tắt được ý kiến của người khác. .
	104	Hai loại khác biệt (tiếp theo)	
27	105	Thực hành tiếng Việt	
	106	Bài tập làm văn	
	107	**Kiểm tra giữa học kì II**	
	108	**Kiểm tra giữa học kì II**	
28	109	Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm	
	110	Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm	
	111	Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm	
	112	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một hiện tượng(vấn đề) đời sống.	
29	113	Thực hành đọc mở rộng	
	114	Trả bài kiểm tra giữa kì	

	BÀI 9: TRÁI ĐẤT – NGÔI NHÀ CHUNG ; ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ (18 tiết)		
	115	Trái đất- cái nôi của sự sống	- Nhận biết được đặc điểm, chức năng của văn bản và đoạn văn; nhận biết được cách triển khai văn bản thông tin theo quan hệ nhân quả, tóm tắt được các ý chính của mỗi đoạn văn trong một văn bản thông tin có nhiều đoạn. -Nhận biết được các chi tiết trong văn bản thông tin; chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của văn bản; hiểu được tác dụng của nhan đề, sa-pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự, dấu đầu dòng và vai trò của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ như hình ảnh, số liệu... - Nhận biết được từ mượn và hiện tượng vay mượn từ để sử dụng cho phù hợp. Viết được biên bản ghi chép đúng quy cách; tóm tắt được bằng sơ đồ nội dung chính một số văn bản đơn giản đã đọc.- - Biết thảo luận về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất.
	116	Trái đất- cái nôi của sự sống	
30	117	Trái đất- cái nôi của sự sống (tiếp theo)	
	118	Thực hành tiếng Việt	
	119	Các loài chung sống với nhau như thế nào?	
	120	Các loài chung sống với nhau như thế nào? (tiếp theo)	
31	121	Thực hành tiếng Việt	
	122	Trái đất	
	123	Viết biên bản cuộc họp, cuộc thảo luận	
	124	Viết biên bản, cuộc họp thảo luận	
32	125	Ôn tập kiểm tra cuối học kì II	
	126	Ôn tập kiểm tra cuối học kì II	
	127	**Kiểm tra cuối học kì II**	
	128	**Kiểm tra cuối học kì II**	
33	129	Tóm tắt bàng sơ đồ nội dung của một bài học đơn giản	
	130	Nói và nghe: Thảo luận về giải pháp khắc phục nạn ô nhiễm môi trường	
	131	Thực hành đọc mở rộng	
	132	Trả bài kiểm tra cuối kì II	
	BÀI 10: CUỐN SÁCH TÔI YÊU (8 tiết)		
34	133	Đọc: Mỗi ngày một cuốn sách	- Phát triển kĩ năng tự đọc sách trên cơ sở vận dụng những điều đã học. - Nhân ra đặc điểm của bài nghị luận văn học. - Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống. - Biết trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống được gợi ra từ một cuốn sách.
	134	Đọc: Mỗi ngày một cuốn sách	
	135	Đọc: Mỗi ngày một cuốn sách	
	136	Đọc: Mỗi ngày một cuốn sách	
35	137	Viết: Sáng tạo cùng tác giả	
	138	Viết: Sáng tạo cùng tác giả	
	139	Viết: Sáng tạo cùng tác giả	
	140	Nói- nghe: Ngày hội với sách	

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	**90p**	Tuần 9		Viết trên giấy, tự luận
Cuối Học kỳ 1	**90p**	Tuần 16		Viết trên giấy, tự luận
Giữa Học kỳ 2	**90p**	Tuần 27		Viết trên giấy, tự luận
Cuối Học kỳ 2	**90p**	Tuần 32		Viết trên giấy, tự luận

II. Các nội dung khác (nếu có): Không

Ban Giám hiệu duyệt	Tổ trưởng chuyên môn	Người lập
Hoàng Ngọc Mến	**Nguyễn Thị Bích Ngà**	**Nguyễn Phương Thảo**